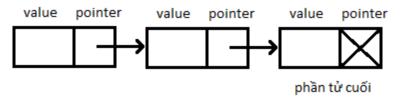
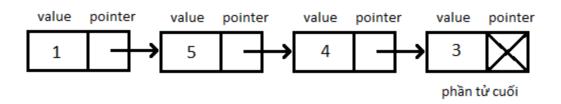
CHUONG 8: Lists, Stacks, Queues

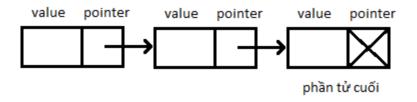
8.1 Lists (danh sách):



Ví dụ: Danh sách các phần tử 1, 5, 4, 3.



8.1 Lists (danh sách):



8.1.1 Khai báo:

```
struct LIST {
          T value;
          LIST *pointer;
};
```

```
Ví dụ:
                        value
                             pointer
                                    value pointer
                                                 value
                                                     pointer
                                                             value
                                                                  pointer
                                                              phần tử cuối
struct LIST {
       int value;
       LIST *pointer;
void main( )
{ LIST *dx, *p;
 1. dx = NULL;
 2. p = (LIST*)malloc(sizeof(LIST));
 3. p -> value = 3; p -> pointer = dx; dx = p;
 4. p = (LIST^*)malloc(sizeof(LIST));
 5. p -> value = 4; p -> pointer = dx; dx = p;
```

```
pointer
                                     value pointer
                                                 value pointer
                                                              value
Ví dụ:
                                                                  pointer
                                                              phần tử cuối
struct LIST {
       int value;
        LIST *pointer;
void main( )
 6. p = (LIST*)malloc(sizeof(LIST));
 7. p -> value = 5; p -> pointer = dx; dx = p;
 8. p = (LIST^*)malloc(sizeof(LIST));
 9. p -> value = 1; p -> pointer = dx; dx = p;
```

8.1.2 Các thao tác:

1. Tạo danh sách:

```
Thuật toán:

dx = NULL;

while (tiếp tục) {

Nhập x;

p = (LIST*)malloc(sizeof(LIST));

p -> value = x; p -> pointer = dx; dx = p;
}
```

```
1. Tạo danh sách: Chuyển thuật toán thành chương trình con
void TaoDS(LIST **L)
   LIST* p; int i, x;
   *L = NULL; i=1;
   while (i \le 3)
        printf("Nhap value:"); scanf("%d", &x);
        p = (LIST*)malloc(sizeof(LIST));
        p \rightarrow value = x ; p \rightarrow pointer = *L; *L = p;
        i++;
    }// end while
int main(int argc, char* argv[])
{ LIST *dx, *p;
  TaoDS(\&dx); \dots
```

```
2. Duyệt danh sách:
       p=dx;
       while (p!=NULL) {
               Xử lý p->value; // Ví dụ viết p->value
               p=p->pointer;
Chương trình con:
void DuyetDS (LIST *L)
{ LIST *p;
 p=L;
 while (p!=NULL) {
               Xử lý p->value; // Ví dụ viết p->value
               p=p->pointer;
```

3. Giải phóng danh sách:

```
void GiaiPhongDS(LIST **L)
       LIST *p, *q;
       p=*L;
       while (p!=NULL) {
              q=p->pointer;
              free(p);
              p=q;
       *L=NULL;
```

4. Khởi tạo danh sách rỗng:

```
void KhoiTaoDS(LIST **L)
{
    *L=NULL;
}
```

5. Thêm vào đầu danh sách:

```
LIST *p;
```

```
p = (LIST*)malloc(sizeof(LIST));
p->value = Giá tri;
p->pointer= dx;
dx = p;
int ThemDauI
```

```
int ThemDauDS(LIST **L, int x)
{    LIST *p;
    p = (LIST*)malloc(sizeof(LIST));
    if(p==NULL) return 0;
    p->value = x;
    p->pointer=*L;
    *L = p;
    return 1;
}
```

6. Xóa phần tử đầu danh sách:

```
void XoaDauDS(LIST **L)
       LIST *p;
       p = *L;
       if (p!=NULL) {
               *L = p->pointer; // *L = (*L)->pointer;
               free(p);
```

```
7. Phần tử đầu danh sách:

int PhanTuDauDS(LIST *L, int *x)

{

    if (L!=NULL) {

        *x=L->value;

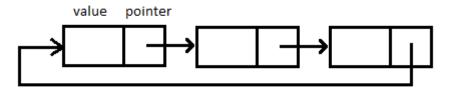
        return 1;

    }

    return 0;
```

```
Ví dụ:
int main()
{ LIST *dx;
 KhoiTaoDS(&dx);
 ThemDauDS(&dx, 1);
 ThemDauDS(&dx, 2);
 ThemDauDS(&dx, 3);
 ThemDauDS(\&dx, 4);
 DuyetDS(dx);
 XoaDauDS(&dx);
 DuyetDS(dx);
```

8.2 Danh sách vòng:



- Danh sách vòng không có phần tử đầu hay phân tử cuối. Tuy nhiên, ta chỉ định một phân tử làm phần tử mốc (có địa chỉ chứa trong dx),
- Các thao tác tương tự như Danh sách vừa học (Bài tập).

8.3 Stack:

- Stack là một tập hợp có tính chất *vào trước ra sau* (First-In-Last-Out (FILO)).
- Sử dụng danh sách làm Stack.

Các thao tác:

- init(S): Khởi tạo stack rỗng,
- **push(S, x)**: Thêm x vào (đỉnh) stack S. Hàm push trả về giá trị 0 nếu không thể thêm x vào S (S bị tràn), ngược lại trả về 1,
- **pop(S, &x)**: Lấy phần tử ở đỉnh S chứa vào x. Hàm pop trả về giá trị 0 nếu S rỗng, ngược lại trả về 1.

```
8.3 Stack:
- init:
typedef LIST *STACK;
void initS(STACK *S)
       *S=NULL;
- push : Thêm x vào (đỉnh) stack S. Hàm push trả về giá trị 0 nếu
không thể thêm x vào S (S bị tràn), ngược lại trả về 1,
int pushS(STACK *S, int x)
       return ThemDauDS(S,x);
> int ThemDauDS(LIST **L, int x)
```

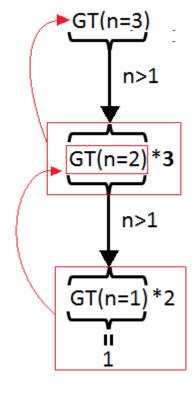
```
8.3 Stack:
typedef LIST *STACK;
- pop:
int popS(STACK *S, int *x)
                                   if (PhanTuDauDS(*S,x))
       if(*S!=NULL) {
               *x = (*S)->value;
                                        XoaDauDS(S);
              XoaDauDS(S);
                                        return 1;
              return 1;
       return 0;
```

```
8.3 Stack:
Ví dụ:
main()
        STACK stack;
       int x;
       initS(&stack);
        pushS(&stack, 1);
        pushS(&stack, 2);
       pushS(&stack, 3);
       printf("Cac phan tu :\n");
        while (popS(&stack, &x)==1) {
               printf("%d ,",x);
```

```
Dùng Stack khử đệ qui:
Ví dụ: Tính giai thừa n!
Dạng toán: GT(n) = GT(n-1)*n
Dạng hàm tính giai thừa dạng đệ qui:
   int GT(int n)
   {
      if (n == 1) return 1;
      else return GT(n-1)*n;
   }
```

Dùng Stack khử đệ qui: Ví dụ 1 : Tính giai thừa n! Khử đệ qui: STACK stack; int KQ, n; n=3;init(&stack); while (n > 1)push(&stack, n); n=n-1;KQ = n; while (pop(&stack, &n)==1)

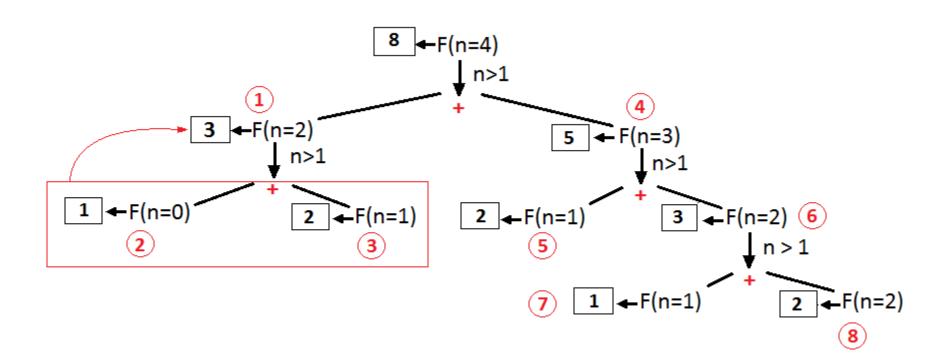
KQ=KQ*n;



Dùng Stack khử đệ qui:

```
Ví dụ 2 : F(n) = F(n-2) + F(n-1), F(0)=1, F(1)=2, n \ge 0
Khử đệ qui:
                             Dạng hàm tính giai thừa dạng đệ qui:
STACK stack;
                             int F(int n)
F=0; n=4;
                                 if (n == 0) return 1;
init(&stack);
                                 if (n == 1) return 2;
push(&stack,0);
                                 return F(n-2) + F(n-1);
do
    while (n > 1)
        push(&stack, n-1);
        n=n-2;
    if(n==0)F=F+1; if(n==1)F=F+2;
    while (pop(\&stack, \&n)==1) { if (n==1) F=F+2;else break;}
}while (n!=0);
```

Cây đệ qui F(n=4)

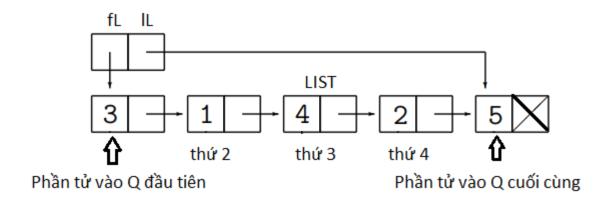


8.4 Queue:

- Queue là một tập hợp có tính chất *vào trước ra trước (First-In-First-Out (FIFO))*

Các thao tác:

- initQ(Q): Khởi tạo queue Q rỗng,
- **pushQ(Q, x)**: Thêm x vào queue Q. Hàm push trả về giá trị 0 nếu không thể thêm x vào Q (Q bị tràn), ngược lại trả về 1,
- **popQ(Q, &x)**: Lấy phần tử ở đỉnh Q chứa vào x. Hàm pop trả về giá trị 0 nếu Q rỗng, ngược lại trả về 1.



```
8.4 Queue:
struct QUEUE {
       LIST *fL, *lL;
};
Các thao tác:
   initQ(Q): Khởi tạo queue Q rỗng,
void initQ( QUEUE *Q)
                        fL IL
                                         LIST
                                         thứ 3
                                                 thứ 4
                               thứ 2
                  Phần tử vào Q đầu tiên
                                                 Phần tử vào Q cuối cùng
```

```
8.4 Queue :
struct QUEUE {
       LIST *fL, *lL;
};
   pushQ(Q, x): Thêm x vào queue Q. Hàm push trả về giá trị 0
   nếu không thể thêm x vào Q (Q bị tràn), ngược lại trả về 1,
int pushQ( QUEUE *Q, int x)
                             fL
                               ١L
                                              LIST
                                    thứ 2
                                             thứ 3
                                                     thứ 4
                      Phần tử vào Q đầu tiên
                                                      Phần tử vào Q cuối cùng
```

8.4 Queue:

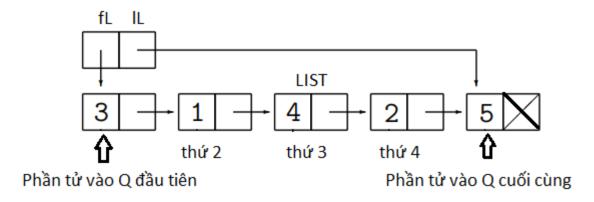
struct QUEUE {
 LIST *fL, *lL;

};

- **popQ(Q, x)**: Lấy phần tử ở đỉnh Q chứa vào x. Hàm pop trả về giá trị 0 nếu Q rỗng, ngược lại trả về 1.

8.4 Queue:

```
void initQ( QUEUE *Q) { Q \rightarrow fL = NULL; \\ Q \rightarrow lL = NULL;
```



```
int pushQ(QUEUE *Q, int x)
           LIST *p;
           p = (LIST*)malloc(sizeof(LIST));
           if (p==NULL) return 0;
           if(Q \rightarrow fL == NULL){ p \rightarrow value = x; p \rightarrow pointer = Q \rightarrow fL;
                                         Q \rightarrow fL = p; Q \rightarrow lL = p;
           else { p \rightarrow value = x; p \rightarrow pointer = NULL;
                       (Q \rightarrow lL) \rightarrow pointer = p;
                      Q \rightarrow lL = p;
                                            fL IL
           return 1;
                                                                    LIST
                                                                                          ⇧
                                                      thứ 2
                                                                   thứ 3
                                                                              thứ 4
                                   Phần tử vào Q đầu tiên
                                                                               Phần tử vào Q cuối cùng
```

```
int popQ(QUEUE *Q, int *x)
{LIST *p;
p = Q \rightarrow fL;
if (p!=NULL) {
                      *x=p\rightarrow value;
                      Q \rightarrow fL = p \rightarrow pointer;
                      if(Q \rightarrow fL == NULL) Q \rightarrow lL = NULL;
                      free(p);
                      return 1;
                                        fL IL
           return 0;
                                                               LIST
                                                              thứ 3
                                                 thứ 2
                                                                         thứ 4
                               Phần tử vào Q đầu tiên
                                                                         Phần tử vào Q cuối cùng
```

```
int main(int argc, char* argv[])
   QUEUE Queue; int x;
  initQ(&Queue);
   pushQ(&Queue,1);
   pushQ(&Queue,2);
   pushQ(&Queue,3);
   while(pop(&Queue,&x)==1) printf("\%x\n", x);
   pushQ(&Queue,4);
   pushQ(&Queue,5);
   pushQ(&Queue,6);
   while(popQ(&Queue,&x)) printf("%x\n", x);
  return 0;
```